



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

NGUYỄN KIM DUNG

QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH
TẠI THUẾ CƠ SỞ 1 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 834 04 10

Đà Nẵng - 2026

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHĐN

Người hướng dẫn khoa học: Tiến sĩ Trần Đăng Nhân

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Đề án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm đề án tốt nghiệp thạc sĩ quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Thuế là nguồn thu chính của chính phủ và được sử dụng để cung cấp các dịch vụ công cộng. Đồng thời thông qua các nguồn thu này, nhà nước đã quản lý, kiểm soát, điều tiết đối với tất cả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nền kinh tế - xã hội, các hoạt động cung cấp các dịch vụ về hành chính, pháp lý và các dịch vụ khác do cơ quan nhà nước thực hiện.

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, giai đoạn được xác định là bước chuyển chiến lược nhằm đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số và là năm bản lề để triển khai thực hiện các định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó có nhiều chính sách mới sau sáp nhập và tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Công tác quản lý thuế chuyển từ mô hình quản lý theo chức năng sang mô hình quản lý theo đối tượng gắn với việc áp dụng công nghệ thông tin góp phần xây dựng ngành Thuế chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, đổi mới.

Thực tiễn công tác quản lý thuế tại địa bàn thuộc Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng, nơi tập trung số lượng lớn hộ kinh doanh với hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động và phức tạp, đang đặt ra nhiều khó khăn và thách thức đối với cơ quan thuế. Mặc dù trong những năm gần đây tình trạng thất thu thuế đã từng bước được cải thiện, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều trường hợp hộ kinh doanh hoạt động nhưng không thực hiện kê khai thuế hoặc kê khai doanh thu

chưa sát với thực tế; chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng hóa đơn nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế, gây thất thu ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, một bộ phận hộ kinh doanh còn hạn chế trong việc tiếp cận và nắm bắt các quy định pháp luật về thuế. Công tác phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong quản lý hộ kinh doanh đôi lúc còn chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng một số hộ kinh doanh chưa thực hiện đăng ký thuế theo quy định. Việc kiểm soát hồ sơ đối với các trường hợp ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh vẫn còn bất cập; một số hộ kinh doanh mặc dù đã đăng ký tạm ngừng nhưng trên thực tế vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, số lượng cán bộ thuế còn hạn chế trong khi số lượng hộ kinh doanh ngày càng gia tăng đã gây khó khăn cho công tác quản lý, giám sát và kiểm tra thực tế hoạt động kinh doanh. Công tác kiểm tra thuế, điều tra doanh thu thực tế và quản lý nghĩa vụ thuế đối với hộ kinh doanh vẫn còn một số tồn tại cần tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế trong thời gian tới.

Xuất phát từ thực tế đó, việc tìm kiếm các giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý, chống thất thu và tạo môi trường kinh doanh minh bạch tại địa bàn trọng điểm này là vô cùng cấp thiết. Vì vậy, tác giả quyết định chọn đề tài: “Quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng” làm đề án cuối khóa của mình.

2. Mục tiêu xây dựng đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đánh giá toàn diện thực trạng quản lý thu thuế đối với hộ

kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật thuế và thúc đẩy chuyển đổi số kinh tế địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hoá và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về hộ kinh doanh, quản lý thu thuế hộ kinh doanh, nội dung công tác quản lý thu thuế hộ kinh doanh.

- Phân tích thực trạng công tác quản lý thu thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 – 2025.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi về nội dung

Đề án nghiên cứu công tác quản lý thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng.

3.2.2. Phạm vi về không gian

Đề án được nghiên cứu tại địa bàn quản lý thuế thuộc Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng: phường Thanh Khê, phường An Khê và phường Hòa Khánh.

3.2.3. Phạm vi về thời gian

Đề án tiến hành nghiên cứu dựa trên số liệu từ năm 2022 đến năm 2025, với các giải pháp cho 5 năm tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập số liệu

Đề tài chủ yếu sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các bộ phận chức năng trực thuộc Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng (trước đây là Chi cục Thuế khu vực Thanh Khê – Liên Chiểu) có liên quan đến công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể, bao gồm: Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh; Tổ Nghiệp vụ – Dự toán – Pháp chế.

Các tài liệu được sử dụng trong nghiên cứu gồm: báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước hằng năm, báo cáo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, báo cáo lập bộ, báo cáo công tác kiểm tra, báo cáo thu nợ và các báo cáo chuyên môn khác trong giai đoạn 2022–2025.

Ngoài ra, đề tài còn tham khảo các văn bản pháp luật, tài liệu chuyên ngành, công trình nghiên cứu khoa học, luận văn, bài báo khoa học đã được công bố và thông tin từ website của ngành Thuế nhằm bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu.

4.2. Phương pháp phân tích

Đề tài tiến hành tổng hợp, hệ thống hóa và xử lý các số liệu thu thập được nhằm phản ánh thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2022–2025. Các chỉ tiêu định tính và định lượng được trình bày dưới dạng bảng biểu, số liệu thống kê và được xử lý bằng phần mềm

Excel để phân tích mức độ biến động qua các thời kỳ.

Đề tài thực hiện đối chiếu, so sánh các chỉ tiêu quản lý thuế giữa các năm nhằm đánh giá sự thay đổi, mức độ tăng giảm và xu hướng biến động của công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trong giai đoạn nghiên cứu.

Trên cơ sở các số liệu và thông tin đã thu thập, đề tài tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, từ đó xác định những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của các hạn chế nhằm làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới.

Đề tài tiến hành nghiên cứu, tổng hợp và tham khảo các văn bản pháp luật, tài liệu chuyên ngành và các công trình nghiên cứu có liên quan đến quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nhằm xây dựng cơ sở lý luận và hoàn thiện nội dung nghiên cứu.

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

5.1. Đối với cơ quan thuế

Bằng cách hệ thống hóa các vấn đề lý luận và đối chiếu với thực trạng biến động kinh tế tại thành phố Đà Nẵng những năm qua, đề án cung cấp một nền tảng khoa học vững chắc để cơ quan thuế điều chỉnh các quy trình nghiệp vụ vốn đã cũ kỹ. Ý nghĩa thực tiễn lớn nhất ở đây chính là việc hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi số. Thay vì quản lý dựa trên các phương pháp thủ công dễ nảy sinh sai sót, đề án thúc đẩy ứng dụng các công cụ như hóa đơn điện tử và bản đồ số hộ kinh doanh. Điều này giúp cán bộ thuế nắm bắt sát sao, kịp thời doanh thu thực tế, từ đó nâng cao hiệu lực quản lý, giảm thiểu thất thu ngân sách và loại bỏ những yếu tố chủ quan trong quá trình

thực thi công vụ.

5.2. Đối với hộ kinh doanh

Thông qua các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý, hộ kinh doanh được hướng dẫn cách thức tiếp cận với các quy định pháp luật thuế một cách minh bạch và dễ dàng hơn. Ý nghĩa thực tiễn nằm ở chỗ giúp họ nhận thức được rằng việc tuân thủ pháp luật, số hóa sổ sách không phải là rào cản, mà là công cụ để giảm thiểu rủi ro pháp lý và chi phí vận hành lâu dài. Đặc biệt, trong môi trường kinh doanh cạnh tranh tại Đà Nẵng, việc quản lý thuế chặt chẽ sẽ thiết lập một sân chơi bình đẳng. Những hộ kinh doanh trung thực sẽ được bảo vệ, không bị mất lợi thế trước các hành vi trốn thuế hay lách thuế, tạo tiền đề quan trọng để họ phát triển bền vững và sẵn sàng chuyển đổi lên mô hình doanh nghiệp khi có đủ nguồn lực.

5.3. Đối với xã hội

Việc nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế tại Thuế cơ sở 1 trực tiếp đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước, từ đó tạo nguồn lực để thành phố Đà Nẵng tái đầu tư vào hệ thống an sinh xã hội, hạ tầng đô thị và các dịch vụ công. Hơn thế nữa, kết quả của đề án còn góp phần nuôi dưỡng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cộng đồng. Khi người dân thấy được sự công bằng và minh bạch trong thu thuế, niềm tin vào hệ thống quản lý nhà nước được củng cố, từ đó thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của kinh tế hộ gia đình – một thành phần quan trọng trong cấu trúc kinh tế của thành phố.

6. Cấu trúc của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, đề án có kết cấu gồm 4 chương:

- **Chương 1:** Cơ sở lý luận về Quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh

- **Chương 2:** Thực trạng quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng (Giai đoạn 2022 - 2025).

- **Chương 3:** Giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng.

- **Chương 4:** Kế hoạch tổ chức thực hiện

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

1.1. Những vấn đề chung về quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh

1.1.1. Khái niệm thuế

Theo Khoản 1 Điều 4 Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 “Thuế là một khoản phải nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân, cá nhân kinh doanh theo quy định của các luật thuế”.

Mọi người dân và tổ chức đều có nghĩa vụ nộp thuế theo Hiến pháp để đảm bảo nguồn tài chính cho các hoạt động của bộ máy Nhà nước và phục vụ lợi ích chung của toàn xã hội.

1.1.2. Khái niệm quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

Quản lý thuế là tất cả hoạt động của Nhà nước có liên quan đến thuế bao gồm hoạt động tổ chức, điều hành quá trình thu nộp thuế vào NSNN; xây dựng chiến lược phát triển hệ thống thuế; ban hành pháp luật thuế và kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật thuế.

Trong giai đoạn hiện nay khi cải cách về thể chế quản lý thuế đang được đẩy mạnh, phương thức quản lý thuế đã được chuyển dần sang theo cơ chế thi hành trước kiểm tra sau, quản lý dựa trên rủi ro và ngày càng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử.

1.1.3. Mục tiêu của công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh

Để tạo ra sự công bằng trong xã hội, bình đẳng giữa những người nộp thuế với nhau pháp luật về thuế đã có những quy định về áp dụng mức thuế suất khác nhau cho từng đối tượng, hộ kinh doanh với các ngành nghề, mặt hàng khác nhau. Ngoài ra, ở những trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, dịch bệnh... người nộp thuế có thể được giảm thuế, thậm chí là miễn thuế hoặc chịu thêm thuế suất thuế TTĐB. Nguyên tắc công bằng là nền tảng để xây dựng hệ thống pháp luật. Có như vậy thì pháp luật về thuế mới thực hiện đúng chức năng của nó, tạo dựng niềm tin, động lực cho các hộ kinh doanh góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư, kinh doanh.

1.1.4. Các sắc thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh

1.1.4.1. Lệ phí Môn bài

1.1.4.2. Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) và Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

1.1.4.3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)

1.2. Nội dung quản lý thuế hộ kinh doanh

1.2.1. Lập dự toán thu thuế

1.2.2. Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

1.2.3. Tổ chức thực hiện quản lý thuế hộ kinh doanh

1.2.4. Công tác kiểm tra thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế

1.2.5. Công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội ban hành về việc quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.

Luật Quản lý thuế 2025 số 108/2025/QH1 ngày 10/12/2025 của Quốc hội ban hành về việc quy định việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.

Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội ban hành về việc quy định về đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, căn cứ tính thuế đối với cá nhân (bao gồm hộ kinh doanh).

Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ ban hành về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ ban hành về việc quy định về hóa đơn, chứng từ.

Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ ban hành về việc quy định về lệ phí môn bài đối với cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP

Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ ban hành về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính ban hành về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính ban hành về việc hướng dẫn chế độ kế toán cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thông tư 40/2025/TT-BTC ngày 13/06/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung quản lý thuế theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thông tư số 18/2026/TT-BTC 05/03/2026 của Bộ Tài chính: Quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Gọi tắt là Đề án 06).

Quyết định số 508/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23/4/2022 Về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.

Kế hoạch số 1925/KH-TCS1 ngày 29/01/2026 về Triển khai Đề án “Rà soát, đánh giá cơ cấu, quy mô các nguồn thu và đề xuất một số giải pháp nuôi dưỡng, phát triển, quản lý nguồn thu trên địa

bàn thành phố Đà Nẵng” trên địa bàn phường Thanh Khê, phường An Khê và phường Hoà Khánh năm 2026.

Thông báo số 3031/TB-TCS1 ngày 12/02/2026 của Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng về chương trình công tác thuế năm 2026.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TẠI THUẾ CƠ SỞ 1 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Những đặc điểm ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội tại các phường thuộc địa bàn quản lý thuế của Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.1.2. Đặc điểm các hộ kinh doanh tại các phường thuộc quản lý thuế của Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

Thuế cơ sở 1 Đà Nẵng được tổ chức lại theo quy định tại Quyết định số 1384/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục Thuế quy định mô hình tổ chức quản lý thuế của Thuế cơ sở.

Tổng số công chức – người lao động của Thuế cơ sở 1 tính đến cuối năm 2025 là 94 người, trong đó có 90 công chức và 04 người lao động.

2.2. Thực trạng công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Công tác lập dự toán thu thuế

Thuế cơ sở 1 thực hiện lập dự toán thu ngân sách dựa trên những dự đoán vào quý 3 năm trước rồi dựa vào kết quả thu cuối năm để giao dự toán cho năm sau. Tổ nghiệp vụ - dự toán – pháp chế thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước được giao của Thuế thành phố. Sau khi được thành phố Đà Nẵng giao dự toán thu NSNN, Thuế thành phố Đà Nẵng căn cứ vào kết quả thu của các năm trước để giao nhiệm vụ thu thuế cho các Thuế cơ sở. Lập dự toán được thực hiện từ cơ sở lên cơ quan tổng hợp cấp trên, nên dự toán thu có căn cứ rõ ràng, có tính tích cực và khả năng hiện thực.

2.2.2. Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ phổ biến pháp luật đã đưa ra nhiều hình thức:

- Tuyên truyền các chính sách thuế mới đã được thay đổi, bổ sung qua các năm như: tuyên truyền trên phương tiện đài truyền thanh phường và gửi theo địa chỉ Email của hộ kinh doanh,...

- Hướng dẫn, phổ biến các phần mềm hỗ trợ kê khai thuế: Hỗ trợ kê khai, hỗ trợ quyết toán thuế TNCN, hướng dẫn khai thuế, nộp thuế điện tử cho các doanh nghiệp qua trang web thuementu.gdt.gov.vn.

- Tiếp tục tuyên truyền về sử dụng hóa đơn khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ; Về khai thuế GTGT, TNCN điện tử đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân; Phổ biến quy định về hóa đơn điện tử tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính

phủ, phổ biến Thông tư 132/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Thường xuyên hướng dẫn người nộp thuế các biểu mẫu, đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký thuế, đề nghị sử dụng hóa đơn, thủ tục tạm ngừng kinh doanh, giải thể, đóng mã số thuế hộ kinh doanh.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Thuế cơ sở 1 luôn bám sát nội dung hướng dẫn của Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa tại cơ quan thuế (ban hành kèm theo Quyết định số 2351/QĐ-TCT ngày 11/12/2015 của Tổng cục Thuế). Quy trình giải quyết công việc theo cơ chế một cửa được vận hành tương đối tốt, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, đa số hồ sơ trên các lĩnh vực đã được quan tâm giải quyết đúng hạn và trước hạn.

2.2.3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý thuế tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.2.3.1. Đăng ký thuế và quản lý thông tin người nộp thuế

2.2.3.2. kê khai, tính thuế

2.2.3.3. Miễn giảm

2.2.3.4. Quản lý công tác thu nộp thuế

2.2.4. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về thuế tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng thường xuyên tiến hành các cuộc kiểm tra tạm nghỉ, kiểm tra hóa đơn, kiểm tra chống thất thu.

Tổ chức kiểm tra chéo giữa địa bàn các phường về công tác quản lý hộ và kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn của hộ kinh doanh, hộ kê khai, tiến hành đưa vào quản lý các hộ thu nhập thấp và tăng doanh thu hộ khoán.

2.2.5. Công tác quản lý – cưỡng chế nợ thuế

Công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế luôn được rà soát và thực hiện thường xuyên.

2.3. Đánh giá chung về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.2. Những hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TẠI THUẾ CƠ SỞ 1 THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

3.1.1. Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030

3.1.2. Mục tiêu và phương hướng hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế Cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

3.2. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

3.2.1. Hoàn thiện công tác lập dự toán thu thuế đối với hộ kinh doanh

Công tác lập dự toán hàng năm là một khâu rất quan trọng có tính định hướng trong vấn đề tạo nguồn thu, giúp cán bộ thuế dễ dàng lên kế hoạch thu cũng như theo dõi được tiến trình thu, chủ động trong công tác thu. Tuy nhiên, việc lập dự toán thu không chỉ dừng lại ở việc khai thác nguồn thu hiện có mà phải bằng chính sách nuôi dưỡng thì nguồn thu mới được duy trì và mở rộng. Muốn vậy cần thay đổi quan điểm lập dự toán từ việc chỉ dựa trên dự toán giao của Cục Thuế giao chỉ tiêu như hiện nay sang việc phải chủ động phân tích và dự báo mức thu căn cứ trên bộ thuế cuối tháng 12 và đầu tháng 1 năm sau.

3.2.2. Nâng cao công tác tuyên truyền và hỗ trợ việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

Đổi mới công tác tuyên truyền về thuế theo hướng khảo sát và phân loại nhóm hộ kinh doanh theo mức mức độ tuân thủ thuế để lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí cho công tác này.

Đối với nhóm hộ kinh doanh chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ thuế, không cần tốn nhiều thời gian, nhân lực để tuyên truyền, kiểm tra thường xuyên mà cần đặc biệt chú trọng việc tuyên dương, khích lệ nhằm nâng cao vị trí, danh tiếng và vai trò của hộ kinh doanh trong cộng đồng; khuyến khích một cách kịp thời hộ kinh doanh chấp hành tốt chính sách thuế. hộ kinh doanh chấp hành tốt là tấm gương điển hình để tuyên truyền, giáo dục hộ kinh doanh khác. Có thể nêu tên những hộ kinh doanh có đóng góp mức thuế cao và chấp

hành tốt trên trang web của ngành Thuế hoặc các địa điểm tiếp dân để hộ kinh doanh khác noi gương, học hỏi.

Đối với nhóm hộ kinh doanh ở mức độ “miễn cưỡng” tuân thủ thuế, cần tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ theo sát hoạt động kinh doanh để kịp thời đôn đốc nhắc nhở để không phát sinh sai phạm. Tác động vào các yếu tố làm thay đổi hành vi, tăng cường tuyên truyền giáo dục, nhấn mạnh tuyên truyền các quy định về thanh tra kiểm tra và cưỡng chế thuế, biện pháp xử lý vi phạm pháp luật thuế và hậu quả mà hộ kinh doanh phải gánh chịu nếu không tuân thủ chính sách thuế để răn đe và giúp hộ kinh doanh nhận biết được những hành vi sai phạm cần tránh. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, gửi thư đôn đốc, email nhắc nộp và vận động hộ kinh doanh trang bị kiến thức về thuế để giảm vi phạm do thiếu hiểu biết.

Đối với nhóm hộ kinh doanh không tuân thủ thuế cần chú trọng tuyên truyền các nội dung liên quan các biện pháp xử lý vi phạm và cưỡng chế thuế, nhấn mạnh tính quyền lực của cơ quan thuế và sự phối hợp của chính quyền địa phương, các ngành liên quan trong thanh tra, kiểm tra để phát hiện sai phạm, trốn thuế cũng như thiệt hại mà hộ kinh doanh phải gánh chịu nếu không chấp hành đúng các quy định về thuế. Áp dụng các chế tài mạnh đồng thời tăng cường gửi thư đôn đốc, email nhắc nộp tờ khai, nộp thuế, thậm chí phối hợp với chính quyền địa phương đến tận nơi để tuyên truyền, động viên hộ kinh doanh để xây dựng hình ảnh cơ quan thuế công bằng và có khả năng thuyết phục tạo sự tin tưởng. Mặt khác, cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn thuế, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh cải thiện sự tuân thủ thuế của mình.

3.2.3. Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện quản lý thu thuế

3.2.3.1. Đối với công tác Đăng ký thuế và quản lý thông tin người nộp thuế

Cơ quan thuế cần triển khai đồng bộ các ứng dụng quản lý ngành để chú trọng kiểm soát người nộp thuế ngay từ khâu cấp mã số thuế. Giải pháp trọng tâm là tăng cường nguồn nhân lực cho các đội thuế phường và bộ phận quản lý hộ kinh doanh, đảm bảo đủ lực lượng để thực hiện rà soát thực địa. Việc phối hợp liên thông giữa Cơ quan Thuế và Phòng Tài chính – Kế hoạch quận là giải pháp then chốt nhằm đảm bảo sau khi hộ được cấp Giấy phép kinh doanh, thông tin sẽ được chuyển ngay sang cơ quan thuế để đơn đốc kê khai đúng hạn, tránh thất thu. Đồng thời, cần phối hợp với chính quyền địa phương và phòng Thống kê để rà soát đối tượng kinh doanh trên từng địa bàn, lập sơ đồ tên hộ chi tiết đến từng ngõ xóm, ngành nghề và địa chỉ cụ thể. Việc xây dựng danh bạ hộ kinh doanh điện tử và công khai trên Website không chỉ giúp chuẩn hóa cơ sở dữ liệu mà còn tăng cường tính minh bạch, hỗ trợ hiệu quả cho việc theo dõi các trường hợp biến động, ngừng hoặc bỏ kinh doanh để kịp thời thu hồi giấy chứng nhận theo quy định.

3.2.3.2. Đối với công tác kê khai, tính thuế

Trong bối cảnh bãi bỏ thuế khoán, công tác quản lý kê khai đòi hỏi sự chuyển dịch sang giám sát dựa trên hóa đơn và chứng từ. Cơ quan thuế cần nâng cao chất lượng quản lý hồ sơ khai thuế, đặc biệt theo dõi sát các trường hợp kê khai doanh thu âm hoặc không tương xứng với thực tế sản xuất kinh doanh để yêu cầu giải trình kịp

thời. Việc xây dựng bộ tiêu chí rủi ro hiện đại dựa trên các dữ liệu về diện tích kinh doanh, giá thuê mặt bằng, chi phí điện nước và số lượng lao động là cơ sở khoa học để ấn định thuế chính xác đối với các hộ không tuân thủ. Ngoài ra, cần tập trung nguồn lực xây dựng các chuyên đề chống thất thu cho các ngành nghề đặc thù và kinh doanh trên nền tảng số như Google, Facebook, Youtube, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều được tính thuế đúng theo thực tế phát sinh.

3.2.3.3. Đối với công tác miễn giảm thuế

Công tác miễn giảm thuế cần được gắn liền với kỷ luật hành chính và sự minh bạch trong quy trình nội bộ. Việc thực hiện các chế độ miễn giảm phải tuân thủ đúng quy trình quản lý, có sự giám sát chặt chẽ của cán bộ công chức trong quá trình thi hành công vụ để tránh hiện tượng trục lợi chính sách. Cơ quan thuế cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tự động hóa khâu xét duyệt dựa trên dữ liệu kê khai, đồng thời gắn trách nhiệm của Hội đồng tư vấn thuế xã phường trong việc xác nhận các trường hợp thực sự khó khăn được miễn giảm. Mọi kết quả miễn giảm thuế phải được công khai rộng rãi tại Cơ quan thuế và các UBND phường để nhân dân cùng giám sát, đảm bảo tính công bằng và sự minh bạch.

3.2.3.4. Đối với công tác thu nộp thuế

Để tối ưu hóa hiệu quả thu ngân sách, cơ quan thuế cần thực hiện tốt công tác đôn đốc nộp thuế qua thư điện tử, tin nhắn, đặc biệt đối với các hộ chây ỳ nợ thuế lâu ngày. Trong giai đoạn hiện nay, mục tiêu quan trọng là nâng cao tỷ lệ nộp thuế điện tử, hướng tới việc hộ kinh doanh chủ động tự nộp qua hệ thống eTax Mobile.

Đồng thời, việc phát động thi đua số thu giữa các địa bàn, gắn tỷ lệ nộp thuế với xếp loại cán bộ quản lý sẽ tạo động lực mạnh mẽ để hoàn thành dự toán thu NSNN hằng năm, hướng tới một hệ thống thuế hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ tận tâm.

3.2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế

Công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn cần được triển khai theo hướng chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ và kịp thời nhằm tối ưu hóa nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, đảm bảo tính trọng tâm, trọng điểm và tránh tình trạng triển khai mang tính hình thức. Để đạt được hiệu quả cao nhất, cơ quan thuế cần kết hợp đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, từ thanh tra trực tiếp đến khảo sát, tuyên truyền nhằm tác động tới ý thức tuân thủ, thúc đẩy người nộp thuế tự giác kê khai doanh thu sát với thực tế sản xuất kinh doanh.

Cơ sở cho hoạt động kiểm tra dựa trên việc đối chiếu hệ thống dữ liệu ngành với thực trạng quản lý tại địa phương để nhận diện các nhóm đối tượng có dấu hiệu rủi ro cao. Các chuyên đề kiểm tra cần tập trung vào những hộ kinh doanh có quy mô lớn, sử dụng nhiều hóa đơn, hoặc các mô hình kinh doanh theo chuỗi, nhượng quyền thương hiệu và các dịch vụ đặc thù như karaoke, massage, vận tải. Đặc biệt, việc giám sát cần ưu tiên các hộ cung ứng máy móc, thiết bị đầu vào và các đơn vị có doanh thu đột biến. Việc xây dựng các chuyên đề chuyên sâu cho nhóm rủi ro này không chỉ giúp chống

thất thu mà còn tạo ra sự công bằng trong môi trường kinh doanh tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan thuế cần chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an và Quản lý thị trường để thiết lập các đoàn kiểm tra liên ngành, thực hiện khảo sát doanh thu thực tế vào các khung giờ cao điểm và thấp điểm. Phương pháp xác định doanh thu có thể thực hiện gián tiếp thông qua việc phân tích dữ liệu từ các nhà cung cấp đầu vào, khách hàng và đối chiếu với các hộ kinh doanh tương đương về quy mô, ngành nghề. Bên cạnh đó, cần chú trọng giám sát các trường hợp hộ kinh doanh thông báo tạm nghỉ hoặc nghỉ hẳn nhằm ngăn chặn tình trạng trục lợi chính sách để trốn thuế, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật trong lĩnh vực này.

3.2.5. Tăng cường công tác thu nợ đọng thuế

Công tác quản lý nợ thuế đối với khu vực hộ kinh doanh cần được thực hiện dựa trên nền tảng phân loại nợ chính xác theo từng đối tượng và tính chất khoản nợ. Cơ quan thuế cần tập trung nguồn lực kiểm soát chặt chẽ những trường hợp có tỷ lệ nợ thuế cao hoặc có hành vi chây ỳ kéo dài. Việc minh bạch thông tin về nghĩa vụ nợ không chỉ là thủ tục hành chính mà còn đóng vai trò là biện pháp tác động tâm lý quan trọng, giúp người nộp thuế nhận thức rõ hệ quả của việc đọng thuế đối với các hoạt động thanh tra, kiểm tra sau này. Trên cơ sở nắm bắt đặc thù và đánh giá khả năng tài chính của từng hộ, cơ quan thuế cần triển khai đồng bộ các biện pháp từ gửi thông báo chậm nộp, giấy mời làm việc cho đến việc áp dụng các chế tài mạnh hơn nhằm giảm thiểu nợ đọng một cách hiệu quả.

Trong bối cảnh đẩy mạnh tính thượng tôn pháp luật, việc triển khai quyết liệt các biện pháp cưỡng chế nợ thuế là yêu cầu tất yếu. Quy trình cưỡng chế phải được thực hiện nghiêm ngặt, đúng quy định, kết hợp với việc công khai danh tính các tổ chức, cá nhân nợ thuế lớn trên hệ thống website của ngành và địa phương để tạo sức ép dư luận. Bên cạnh đó, công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương đóng vai trò then chốt trong việc huy động sự phối hợp của các ban, ngành liên quan. Sự duy trì hoạt động của các Tổ xử lý nợ đọng thông qua đối thoại trực tiếp không chỉ giúp động viên người nộp thuế mà còn đảm bảo các biện pháp cưỡng chế được thực thi đồng bộ, hướng tới hoàn thành chỉ tiêu thu nợ và thực hiện hiệu quả các chính sách khoanh nợ, xóa nợ đối với các trường hợp không còn khả năng nộp ngân sách theo quy định hiện hành.

Để nâng cao ý thức tuân thủ, cơ quan thuế cần xử lý dứt điểm tình trạng nợ thuế gối đầu, ngăn chặn hiệu ứng tiêu cực lan tỏa trong cộng đồng kinh doanh. Kế hoạch cưỡng chế phải được xây dựng bài bản, ưu tiên xử lý điển hình một số trường hợp có tình vi phạm để thiết lập kỷ cương và khẳng định tính pháp quyền trong quản lý hành chính. Tuy nhiên, chính sách quản lý nợ cũng cần thể hiện tính nhân văn thông qua việc xem xét giãn nợ hoặc chia nhỏ khoản nợ cho những hộ kinh doanh thực sự gặp khó khăn do rủi ro khách quan hoặc thiên tai. Việc kết hợp giữa biện pháp răn đe mạnh mẽ và hỗ trợ kịp thời sẽ tạo ra hành lang pháp lý vừa nghiêm minh vừa linh hoạt, khuyến khích hộ kinh doanh hoàn thành nghĩa vụ để được hưởng các chính sách ưu đãi tài chính.

Hiệu quả của công tác quản lý nợ còn gắn liền với việc tối ưu hóa hiệu suất làm việc của đội ngũ cán bộ. Việc giao chỉ tiêu thu hồi nợ cụ thể đến từng công chức và lấy đó làm căn cứ bình xét thi đua hằng năm là giải pháp quan trọng để tăng cường tinh thần trách nhiệm. Song song đó, các biện pháp khơi dậy tinh thần tự giác của hộ kinh doanh cần được đa dạng hóa, thậm chí có thể lồng ghép việc hoàn thành nghĩa vụ thuế vào các tiêu chuẩn đánh giá văn hóa tại địa phương để tác động đến ý thức cộng đồng. Sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong việc kiểm tra hóa đơn, hồ sơ khai thuế và xử lý các khoản nợ từ đất sẽ tạo ra mạng lưới giám sát toàn diện, đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước luôn được bảo vệ và không phát sinh nợ mới sau khi các quyết định khoanah, giãn nợ hết thời hạn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Với giải pháp hoàn thiện công tác lập dự toán thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

4.1.2. Lộ trình thực hiện

4.1.3. Kết quả dự kiến đạt được

4.2. Với giải pháp Nâng cao công tác tuyên truyền và hỗ trợ việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

4.2.2. Lộ trình thực hiện

4.2.3. Kết quả dự kiến đạt được

4.3. Với giải pháp Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện quản lý thu thuế tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

4.3.2. Lộ trình thực hiện

4.3.3. Kết quả dự kiến đạt được

4.4. Với giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

4.4.3. Kết quả dự kiến đạt được

4.5. Với giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

4.5.2. Lộ trình thực hiện

4.5.3. Kết quả dự kiến đạt được

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

KẾT LUẬN

Công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng đã dần được hoàn thiện đáp ứng theo đúng yêu cầu, mục tiêu của lộ trình cải cách và hiện đại hoá ngành Thuế. Bên cạnh đó, công tác này vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục.

Qua quá trình nghiên cứu và qua thực tế làm việc tại cơ quan thuế trong thời gian vừa qua, tác giả đề án: **“Quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng”** đã đạt được các kết quả chủ yếu sau:

Thứ nhất, Đề án đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản

về công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh như: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và phương pháp tính thuế hộ kinh doanh; các tiêu chí đánh giá công tác quản lý thu thuế hộ kinh doanh; các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu thuế hộ kinh doanh.

Thứ hai, Đề án đã đánh giá thực trạng quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng, đưa ra những kết quả đạt được và những mặt hạn chế trong hoạt động quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng.

Thứ ba, Đề án đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

Việc nghiên cứu mặc dù đã rất cố gắng song đề án sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô, đồng nghiệp và các nhà quản lý thuế, hội đồng khoa học để đề án hoàn thiện hơn có ý nghĩa thiết thực đối với công tác quản lý thu thuế hộ kinh doanh trong thời gian tới./.